

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1237.../TB-BVND2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá
gói thầu “Bảo trì thang máy và thay thế vật tư sửa chữa vật tư thang máy”

Kính gửi: Các đơn vị/ Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi đồng 2 đang có kế hoạch tổ chức đấu thầu gói Bảo trì thang máy và thay thế vật tư sửa chữa vật tư thang máy năm 2021 – 2022 (Chi tiết hạng mục trong Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm).

Kính mời các đơn vị/ nhà cung cấp dịch vụ Bảo trì thang máy và thay thế vật tư sửa chữa vật tư thang máy năm 2021 – 2022 gửi Hồ sơ chào giá về Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi đồng 2, địa chỉ: Cổng số 4 – Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.

Hồ sơ chào giá gồm:

- Thư giới thiệu nộp Hồ sơ chào giá (có đầy đủ thông tin liên hệ với đơn vị/ nhà cung cấp dịch vụ, hàng hóa);
- Bảng báo giá dịch vụ Bảo trì thang máy;
- Bảng báo giá vật tư thay thế, sửa chữa thang máy.

Hình thức nộp: bản giấy

Địa điểm nộp: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi đồng 2, địa chỉ: Cổng số 4 – Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.

Thông tin liên hệ: 028.38295723 – 220 (Phòng Hành chính Quản trị) hoặc CN. Nguyễn Minh Thùy Trang – SĐT: 0782545163.

Hạn nộp Hồ sơ chào giá: ngày 27/08/2021 (trong giờ hành chính: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút – chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Nhà thầu;
- Lưu VT, HCQT (NMTT, 3)

GIÁM ĐỐC



BS. CK2 Trịnh Hữu Tùng

PHỤ LỤC I
KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN VÀ MÔ TẢ DỊCH VỤ

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
	Bảo trì thang máy		Tháng	12
1	Thang máy B12 (Khoa thần kinh); Thang máy B13 (Khoa dịch vụ 3); Thang máy B14 (Khoa sơ sinh); Thang máy phòng Mổ; Thang máy khoa Ung Bướu	<p>Tần suất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định kỳ: 1 lần/ tháng (đối với Phòng máy); 1 lần/ 02 tháng (đối với Máy kéo, Tủ điện, Nóc thang và hồ thang, Phòng thang). - Đột xuất: Hỗ trợ 1h-2h trong trường hợp đột xuất khi có sự cố. <p><u>Danh mục kiểm tra chi tiết:</u></p> <p>I- Phòng máy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra môi trường phòng máy - Đo nguồn điện cung cấp cho thang máy - Vệ sinh máy kéo - Kiểm tra cáp tải - Kiểm tra độ rơ Puly chuyển hướng - Kiểm tra bộ giới hạn tốc độ + cáp - Kiểm tra và vệ sinh bộ cứu hộ tự động (ARD) - Kiểm tra đèn chiếu sáng phòng máy - Đo tiếp địa sàn chassi <p>II- Máy kéo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo và kiểm tra tiếp địa vỏ máy kéo - Kiểm tra cuộn thắng máy kéo - Thiết bị cáo thắng - Kiểm tra nhót máy kéo - Vệ sinh bạc đạn - Kiểm tra Puly máy, Puly truyền - Kiểm tra tiếng đóng mở thắng - Đo thông số máy kéo <p>III- Tủ Điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh tủ điện 	Tháng	12

NH
BEN
NH
02

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tiếp địa trong tủ điện - Vệ sinh và đo thông số các thiết bị tủ điện (mạch điều khiển, CB, cầu chì...) IV- Nóc thang và hố thang - Kiểm tra móng ngựa (Sensor) - Kiểm tra công tắc hành trình - Kiểm tra ty cáp - Kiểm tra độ chùng của sợi cáp - Kiểm tra công tắc cửa tầng và carbin - Kiểm tra chuông dừng tầng - Kiểm tra dây curoa cửa - Vệ sinh nóc và hố thang - Kiểm tra giới hạn cuối cùng - Kiểm tra và vệ sinh thiết bị tiếp địa dưới hố V- Phòng Thang - Vệ sinh phòng thang - Vệ sinh và kiểm tra cửa tầng 		
2	Thang máy 1 khu phòng khám; Thang máy 2 khu phòng khám; Thang máy 3 khu phòng khám; Thang máy 4 khu phòng khám; Thang máy 5 khu phòng khám; Thang máy 6 khu phòng khám	Tần suất: - Định kỳ: 1 lần/ tháng (đối với Phòng máy, Máy kéo, Tủ điện, Phòng thang); 1 lần/ 02 tháng (đối với Nóc thang và hố thang). - Đợt xuất: Hỗ trợ 1h-2h trong trường hợp đột xuất khi có sự cố. Danh mục kiểm tra chi tiết: I- Phòng máy - Kiểm tra môi trường phòng máy - Đo nguồn điện cung cấp cho thang máy - Vệ sinh máy kéo - Kiểm tra cáp tải - Kiểm tra độ rơ Puly chuyên hướng - Kiểm tra bộ giới hạn tốc độ + cáp - Kiểm tra và vệ sinh bộ cứu hộ tự động (ARD) - Kiểm tra đèn chiếu sáng phòng máy - Đo tiếp địa sàn chassi	Tháng	12

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng
		<p>II- Máy kéo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo và kiểm tra tiếp địa vỏ máy kéo - Kiểm tra cuộn thắng máy kéo - Thiết bị cào thắng - Kiểm tra nhớt máy kéo - Vệ sinh bạc đạn - Kiểm tra Puly máy, Puly truyền - Kiểm tra tiếng đóng mở thắng - Đo thông số máy kéo <p>III- Tủ Điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh tủ điện - Kiểm tra tiếp địa trong tủ điện - Vệ sinh và đo thông số các thiết bị tủ điện (mạch điều khiển, CB, cầu chì...) <p>IV- Nóc thang và hố thang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra móng ngựa (Sensor) - Kiểm tra công tắc hành trình - Kiểm tra ty cáp - Kiểm tra độ chùng của sợi cáp - Kiểm tra công tắc cửa tầng và carbin - Kiểm tra chuông dừng tầng - Kiểm tra dây curoa cửa - Vệ sinh nóc và hố thang - Kiểm tra giới hạn cuối cùng - Kiểm tra và vệ sinh thiết bị tiếp địa dưới hố <p>V- Phòng Thang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh phòng thang - Vệ sinh và kiểm tra cửa tầng 		

Handwritten signature

U
 02
 H

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THAY THẾ VẬT TƯ, LINH KIỆN SỬA CHỮA THANG MÁY

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính
1	Tủ điều khiển thang máy	Hệ thống
2	Puly máy, Puly truyền	Cái
3	Bạc đạn	Cái
4	Bộ cứu hộ tự động (ARD)	Bộ
5	Đèn chiếu sáng phòng máy	Cái
6	Móng ngựa (Sensor)	Cái
7	Công tắc hành trình	Cái
8	Công tắc cửa tầng và carbin	Cái
9	Chuông dừng tầng	Cái
10	Dây curoa cửa	Sợi
11	Bộ giới hạn tốc độ + cáp	Bộ
12	Bộ thắng, tang thắng và càng thắng	Bộ
13	Hộp số	Bộ
14	Các đầu dây của tủ điều khiển	Cái
15	Mạch điều khiển	Cái
16	CB, cầu chì	Cái
17	Các nút điều khiển	Cái
18	Đèn báo tầng, đèn cabin	Cái
19	Ty cáp	Sợi
20	Cáp chính	Sợi

